|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT LẠNG SƠN  **TRƯỜNG THPT TRÀNG ĐỊNH** | **BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA KÌ II LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: CÔNG NGHỆ NN**  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**II. MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II MÔN: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Số tiết** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | | | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng cao** | | | **Số CH** | | | | | | **Thời gian** |
| **Số CH** | **Thời gian phút** | **Số CH** | **Thời gian phút** | **Số CH** | | **Thời gian phút** | **Số CH** | | **Thời gian phút** | **TN** | | | **TL** | | |  | |  |
| **1** | **Phòng trị bệnh cho vật nuôi** | Bài 14. Một số bệnh phổ biến ở trâu, bò và biện pháp phòng, trị | 3 | 2 | 3 | 2 | 3 | 1 | | 4 |  | |  | 4 | | | 1 | | | 10 | | 24 |
| Bài 15. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh vật nuôi. | 3 | 2 | 3 | 1 | 1,5 |  | |  |  | |  | 3 | | |  | | | 4,5 | | 10,5 |
| **2** | **Công nghệ chăn nuôi** | Bài 16. Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi | 3 | 2 | 3 | 2 | 3 |  | |  |  | |  | 4 | | |  | | | 6 | | 14 |
| Bài 17. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | 3 | 3 | 4,5 | 2 | 3 | 1 | | 4 |  | |  | 5 | | | 1 | | | 11,5 | | 27,5 |
| Bài 18. Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP | 3 | 2 | 3 | 2 | 3 |  | |  | 1 | | 7 | 4 | | | 1 | | | 13 | | 24 |
| **Tổng** | |  |  | **11** | 16,5 | **9** | 13,5 | **2** | | 8,0 | **1** | | 7,0 | **20** | | | **4** | | | 45,0 | | **10,0** |
| **Tỉ lệ (%)** | |  |  | **38,5** | | **31,5** | | **20** | | | | **10** | | |  | | |  | | |  | 100% |
| **Tỉ lệ chung %)** | |  |  | **11** | | | | | 16,5 | | | | | | | **9** | | | 13,5 | | **2** | 8,0 |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | | **Mức độ nhận thức** | | | |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VDC** |
| **1** | **Phòng trị bệnh cho vật nuôi** | Bài 14. Một số bệnh phổ biến ở trâu, bò và biện pháp phòng, trị | **Nhận biết:**  Mô tả được đặc điểm, nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trị 1 số bệnh phổ biến ở trâu, bò.  **Thông hiểu:** Phân biệt được các đặc điểm cơ bản của một số bệnh phổ biến ở trâu bò và biện pháp phòng trị  **Vận dụng:**Vận dụng được kiến thức về phòng trị bệnh cho vật nuôi vào thực tiễn. | | 2 | 2 | 1 |  |
| Bài 15. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh vật nuôi. | **Nhận biết:**  - Trình bày được ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.  **Thông hiểu:**  Lựa chọn được biện pháp công nghệ sinh học phù hợp trong phòng, trị một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi | | 2 | 1 |  |  |
| **2** | **Công nghệ chăn nuôi** | Bài 16. Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi | **Nhận biết:**  Trìnhbàyđượcnhữngyêucầuvềchuồngnuôicủamộtsốloại vật nuôi phổ biến.  **Thông hiểu:**  **-** Phân biệt được các loại chuồng nuôi phổ biến  - Lựa chọn đượcmộtsốbiệnphápđảmbảovệsinhchuồngnuôivà bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. | | 2 | 2 |  |  |
| Bài 17. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | **Nhận biết:**  Mô tả được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến.  **Thông hiểu:**  Phân biệt được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc các từng loại vật nuôi (như gà đẻ trứng, lợn thịt, bò sữa …..)  **Vận dụng**  - Đề xuất được quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc phù hợp cho một loại vật nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương | | 3 | 2 | 1 |  |
| Bài 18. Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.  - Kể tên được các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.  - Nêu được nội dung các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.  **Thông hiểu**:  Phân biệt được từng bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.  - Phân biệt được ý nghĩa từng bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP  **Vận dụng cao**  Đề xuất một số biện pháp để xây dựng mô hình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP cho một loại vật nuôi phổ biến ở địa phương em. | | 2 | 2 |  | **1** |
| Tổng | | | |  | 11 | **9** | **2** | **1** |

**III. ĐỀ KIỂM TRA VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ SỐ 1 123** | **ĐỀ SỐ 2 321** |
| **TRẮC NGHIÊM (7 ĐIỂM)**  **(mỗi câu đúng được 0,35 điểm)**  **Câu 1:** Bệnh lở mồm long móng do tác nhân nào gây ra?  A. Vi khuẩn.  **B. Virus.**  C. Vi nấm.  D. Động vật nguyên sinh.  **Câu 2:** Để phòng bệnh lở mồm, long móng ở trâu, bò hiệu quả thì biện pháp nào là quan trọng nhất?  A. Cấm mua bán, xuất nhập trâu, bò trong vùng có dịch.  **B. Tiêm phòng vaccine đầy đủ.**  C. Vệ sinh, tiêu độc chuồng trại đúng quy định.  D. Vật nuôi bị chết phải chôn sâu, xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt, xa khu vực chăn nuôi.  **Câu 3:** **Đâu là một công nghệ mới ứng dụng trong sản xuất vaccine?**  A. **Công nghệ vaccine DAN tái tổ hợp**  B. Kĩ thuật triệt phá virus trao đổi gene  C. Kĩ thuật tấn công trực diện virus  D. Công nghệ sử dụng virus angle  **Câu 4**. Các bước phát hiện sớm virus gây bệnh cho vật nuôi bằng công nghệ sinh học gồm mấy giai đoạn  A. 2 B. 3 C. 4 **D.5**  **Câu 5 :** Xây dựng chuồng nuôi theo hướng nào để đón gió mát và ánh sáng mặt trời buổi sáng chiếu vào chuồng?   1. Hướng đông bắc. 2. Hướng tây bắc hoặc nam. 3. **Hướng nam hoặc đông nam.** 4. Hướng đông hoặc đông nam.   **Câu 6**. Trong chăn nuôi gà thịt chuồng hở thì yêu cầu về độ cao tường chuông là   1. 30cm B. 40cm **C. 50cm** D. 80 cm   **Câu 7: Mật độ nuôi gà đẻ trứng phù hợp là:**  A. 2-2,5 con/m2 **B. 3-3,5 con/m2**  C. 4-4,5 con/m2 D. 5-5,5 con/m2  **Câu 8: Đâu là đặc điểm của chuồng nuôi lợn thịt tiên tiến ?**  A. Nền đất kết hợp lớp độn chuồng  **B. Nền xi măng kết hợp lớp độn chuồng**  C. Nền gỗ kết hợp lớp độn chuồng  D. Nền tôn kết hợp với chất độn chuồng  **Câu 9: Loại nào sau đây là thức ăn tinh cho trâu bò?**  **A. Bã bia, cám hỗn hợp.** B. Cỏ trồng, khoai lang.  C. Urea, đá liếm D. Thức ăn ủ chua, bầu bí.  **Câu 10.** Quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP gồm mấy bước ?  A. 4 B. 5 C. 6 **D. 7**  **Câu 11**. Bước 4 trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP là gì ?  A. Chuẩn bị chuồng trại và thiết bị chăn nuôi  B. Chuẩn bị con giống  C. Nuôi dưỡng và chăm sóc  **D. Quản lí dịch bệnh**  **Câu 12:** Triệu chứng bệnh tụ huyết trùng trâu, bò là:  A. Xuất huyết ở các bề mặt niêm mạc, mỡ bụng. Xuất huyết và hoại tử tuyến tụy.  B. Ủ rũ, vận động chậm, bỏ ăn, chảy nhiều nước mũi, nước dãi, liệt chân, ngoẹo cổ.  **C. Gây tụ huyết từng mảng và xuất huyết ở một số vùng như niêm mạc mắt, miệng, mũi, da.**  D. Chảy nước mũi, nước bọt. Móng bị nứt.  **Câu 13:** Biện pháp phòng bệnh tụ huyết trùng trâu, bò nào sau đây là **sai**?  A. Định kì bổ sung các sản phẩm có tác dụng tăng sức đề kháng.  B. Luôn giữ chuồng trại, bãi chăn thả khô thoáng, lưu thông khí, vệ sinh sát trùng định kì.  C. Tiêm phòng vaccine đầy đủ theo quy định.  **D. Dùng kháng sinh để phòng bệnh như: Kanamycin, Neomycin, Gentamycin**.  **Câu 14**. Sử dụng công nghệ sinh học trong phát hiện sớm virus gây bênh ở vật nuôi, thì có thể phát hiện ra bệnh nào trong thời gian nhanh nhất  **A. Cúm gia cầm** B. Tụ huyết trùng ở gà C. Tụ huyết trùng ở lợn D Tụ huyết trùng ở bò  **Câu 15**. Hàng ngày quét dọn sạch sẽ nên chuống, lối đi, khơi thông cống rãnh và nước thải. Đây là biện pháp nào để đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi  **A. Vệ sinh chuồng nuôi** B. Tiêu độc khử trùng  C. Thu gom và xử lý chất thải D. Quy hoạch thiết kế chuồng nuôi  **Câu 16.**  Câu nào sau đây **không** đúng về kiểu chuồng hở?  A. Chuồng được thiết kế thông thoáng tự nhiên, có bạt hoặc rèm che linh hoạt.  **B. Kiểu chuồng này phù hợp với quy mô nuôi công nghiệp, chăn thả có quy củ, thân thiện với môi trường.**  C. Kiểu chuồng này có chi phí đầu tư thấp hơn chuồng kín.  D. Kiểu chuồng này khó kiểm soát tiểu khí hậu chuồng nuôi và dịch bệnh.  **Câu 17**. Nội dung nào sau đây không phải quy trình chăm sóc gà đẻ trứng  A. Bổ sung bột vở trứng, bột xương vào thức ăn  B. Vệ sinh sạch chuồng nuôi, máng ăn chống nóng  **C. Lượng thức ăn tính theo khối lượng cơ thể**  D. Tiêm vaccine đầy đủ theo quy định  **Câu 18. Đâu không phải là yếu tố gây stress cho bò?**  A. Yếu tố ngoại cảnh **B. Thức ăn hàng ngày**  C. Thái độ người nuôi D. Thời gian, thiết bị vắt sữa  **Câu 19**. Câu nào sau đây không đúng về việc chuẩn bị con giống theo tiêu chuẩn VietGAP?  A. Nhập con giống cần tuân thủ các quy định gồm: giấy kiểm dịch, có công bố tiêu chuẩn chất lượng kèm theo, có quy trình chăn nuôi cho từng giống.  **B. Giống mới không được cách li, cần nuôi cùng với giống cũ để hoà nhập ngay.**  C. Giống vật nuôi được đánh dấu để quản lí.  D. Áp dụng phương thức quản lí “cùng vào – cùng ra” theo thứ tự ưu tiên: cả khu → từng dãy chuồng → từng chuồng → từng ô.  **Câu 20.** Lập hồ sơ để ghi chép, theo dõi, lưu trữ thông tin trong suốt quá trình chăn nuôi, từ khâu nhập giống đến xuất bán sản phẩm không nhằm phục vụ cho hoạt động:  A. Kiểm tra nội bộB. Đánh giá ngoài  C. Truy xuất nguồn gốc **D. Ngăn chặn khiếu nại**  **B. TƯ LUẬN (3ĐIỂM)**  **Câu 1.**Đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho người, vật nuôi và môi trường trong hoạt động chăn nuôi trâu bò ở địa phương  **HD**  - Chuồng trại phải đảm bảo phù hợp với trâu, bò, thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông, đảm bảo cách ly với môi trường xung quanh.  - Tẩy uế chuồng trại sau mỗi lứa nuôi.  ăn, nước uống, thuốc thú y thiết yếu đảm bảo chất lượng...  - Vật nuôi nên mua từ cơ sở giống có uy tín  - Vật nuôi ốm cần được cách ly và điều trị. Vật nuôi chết phải xử lý theo quy định của thú y.  - Đối với người trực tiếp chăn nuôi, phải dùng bảo hộ lao động (quần, áo, ủng, mũ) sử dụng riêng trong khu vực chăn nuôi.  - Thức ăn, nước uống đảm bảo chất lượng, không sử dụng thức ăn bị hư hỏng, ôi, mốc. Không dùng nước ao hồ, sông ngòi hoặc nước giếng có hàm lượng sắt cao cho vật nuôi uống.  - Sử dụng vaccine phòng bệnh cho vật nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất và theo dịch tễ từng vùng để hiệu quả phòng bệnh cao.  - Khi dùng đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi nhưng vẫn cần phải thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh.  - Không đem thức ăn thừa của vật nuôi bệnh cho vật nuôi khác ăn.  - Không chuyển các thiết bị, dụng cụ chưa được vệ sinh sát trùng từ khu vực có vật nuôi ốm, chết đến khu vực khác.  **Câu 2**: Khi nuôi dưỡng và chăm sóc gà đẻ trứng cần chú ý điều gì? Vì sao?  **HD**: Theo em, khi nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cần chú ý đến những vấn đề:  + Chuẩn bị chuồng nuôi ở vị trí yên tĩnh, bố trí ổ đẻ chắc chắn, để thu trứng và mật độ nuôi: 3 đến 3,5con/m2  + Thức ăn: đầy đủ chất dinh dưỡng, hàm lượng cancium cao để tạo vỏ trứng và cho ăn: 2 lần/ngày buổi sáng và buổi chiều  + Chăm sóc: Vệ sinh chuồng trại, duy trì nhiệt odoj 18- 250C; thường xuyên quan sát đàn gà; Tiêm vaccine đầy đủ  - Giải thích: những yếu tố trên đều ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất và chất lượng vật nuôi.  **Câu 3.** Trong quy trình chăn nuôi lợn thịt theo tiêu chuẩn VietGAP ở địa phương em đã thực hiện đúng quy trình chưa? Nội dung nào chưa đạt tiêu chuẩn VietGAP? Từ đó đề xuất một số biện pháp để xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thịt theo tiêu chuẩn VietGAP ?  **HD:** Quy trình chăn nuôi lợn thịt ở địa phương, tất cả các nội dung đã thực hiện đúng quy trình VietGAP, riêng có nội dung ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc là chưa đạt tiêu chuẩn VietGAP.  - Đề xuất biện pháp: do các quy trình đều đúng, nên chỉ cần thực hiện việc ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc theo đúng tiêu chuẩn VietGAP là đảm bảo. | **TRẮC NGHIÊM (7 ĐIỂM)**  **(mỗi câu đúng được 0,35 điểm)**  **Câu 1:** Bệnh tụ huyết trùng trâu, bò do tác nhân nào gây ra?  A**. Vi khuẩn.**  B. Virus.  C. Vi nấm.  D. Động vật nguyên sinh.  **Câu 2:** Bệnh lở mồm, long móng gây hại ở những động vật nào sau đây?  **A. Trâu, bò, dê, lợn.**  B. Trâu, bò, gà, vịt.  C. Trâu, bò, chó, mèo.  D. Gia súc, gia cầm.  **Câu 3**. Đâu là ứng dụng của CNSH trong phòng trị bệnh cho vật nuôi  **A. sản xuất vaccine DNA tái tổ hợp**  B. Sản xuất thức ăn chăn nuôi  C. Sản xuất dụng cụ chăn nuôi  D. Khử trùng cho chuồn nuôi  **Câu 4**. Ưu điểm của vaccine DNA tái tổ hợp là  A. Sản xuất đơn giản B. Thời gian sản xuất ngắn  **C. Độ an toàn cao** D. Giá thành rẻ  **Câu 5**. Khi xây dựng chuồng nuôi thì nền chuồng phải có yêu cầu  A. khô ráo, bằng phẳng, cao hơn mặt đất xung quanh  B**. Khô ráo có độ dốc vừa phải, cao hơn mặt đất xung quanh**  A. khô ráo, bằng phẳng, thấp hơn mặt đất xung quanh  B. Khô ráo có độ dốc vừa phải, thấp hơn mặt đất xung quanh  **Câu 6**. Trong chăn nuôi lợn thịt chuồng hở thì yêu cầu về độ cao tường chuồng là   1. 70cm B. 60cm C. 50cm **D. 80 cm**   **Câu 7: Nhiệt độ chuồng nuôi gà đẻ trứng phù hợp là:**  A. 15-180C **B. 18-250C**  C. 25-300C D. 30-350C  **Câu 8: Lượng thức ăn hàng ngày của lợn được tính theo yếu tố nào sau đây?**  A. Giai đoạn phát triển **B. Khối lượng cơ thể**  C. Hình thức chăn thả D. Cấu trúc chuồng nuôi  **Câu 9: Thức ăn cho bò sữa chia làm mấy nhóm?**  A. 2 **B. 3** C. 4 D. 5  **Câu 10.** Bước 5 trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP là gì ?  A. Quản lí dịch bệnh  **B. Quản lí chất thải và bảo vệ môi trường**  C. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc  D. Kiểm tra nội bộ  **Câu 11.** Vị trí xây dựng trang trại chăn nuôi phải cách xa khu dân cư và đường giao thông tối thiểu bao nhiêu mét ?  A. 50m B. 70m **C. 100m** D. 120m  **Câu 12:** Thuốc kháng sinh dùng để trị bệnh tụ huyết trùng trâu, bò là:  A. Tetracycline, Sulfamethazine, Tiamulin.  **B. Kanamycin, Neomycin, Gentamycin, Norfloxacin, Marbofloxacin**.  C. Streptomycin, Tetracyclin, Neoteosol.  D. Chưa có thuốc kháng sinh đặc trị bệnh tụ huyết trùng trâu, bò.  **Câu 13:** Triệu chứng bệnh lở mồm, long móng là gì?  A. Xuất huyết ở các bề mặt niêm mạc, mỡ bụng. Xuất huyết và hoại tử tuyến tụy.  B. Ủ rũ, vận động chậm, bỏ ăn, chảy nhiều nước mũi, nước dãi, liệt chân, ngoẹo cổ.  C. Gây tụ huyết từng mảng và xuất huyết ở một số vùng như niêm mạc mắt, miệng, mũi, da.  **D. Chảy nước mũi, nước bọt. Móng bị nứt.**  **Câu 14**. Sử dụng công nghệ sinh học trong phát hiện sớm virus gây bênh ở vật nuôi, thì có thể phát hiện ra bệnh nào trong thời gian nhanh nhất  **A. Cúm gia cầm** B. Tụ huyết trùng ở gà C. Tụ huyết trùng ở lợn  D Tụ huyết trùng ở bò  **Câu 15**. Định kỳ quét vôi, vệ sinh tẩy uế chuồng trại. Đây là biện pháp nào để đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi  A. Vệ sinh chuồng nuôi **B. Tiêu độc khử trùng**  C. Thu gom và xử lý chất thải D. Quy hoạch thiết kế chuồng nuôi  **Câu 16:** Câu nào sau đây **không**đúng về kiểu chuồng kín – hở linh hoạt?  A. Kiểu chuồng kín – hở linh hoạt là kiểu chuồng kín không hoàn toàn.  B. Các dãy chuồng được thiết kế hở hai bên với hệ thống bạt che hoặc hệ thống cửa đóng mở linh hoạt.  C. Cuối dãy chuồng có hệ thống làm mát và quạt thông gió.  **D. Khi thời tiết thuận lợi, chuồng được vận hành như chuồng kín. Khi thời tiết không thuận lợi (nắng nóng, rét,...), chuồng được vận hành như chuồng hở.**  **Câu 17**. Nội dung nào sau đây không phải quy trình chăm sóc lợn thịt  **A. Bổ sung bột vở trứng, bột xương vào thức ăn**  B. Vệ sinh sạch chuồng nuôi, máng ăn chống nóng  C. Lượng thức ăn tính theo khối lượng cơ thể  D. Tiêm vaccine đầy đủ theo quy định  **Câu 18.Đâu không phải là nguồn thức ăn bổ sung cancium cho gà đẻ?**  A. Vỏ tôm **B. Các loại hạt đậu**  C. Vỏ trứng D. Bột xương  **Câu 19.**Theo tiêu chuẩn VietGAP, ý nào sau đây không đúng về yêu cầu khi xây dựng chuồng nuôi?  A. Sàn và lối đi được làm bằng vật liệu an toàn, không trơn trượt.  B. Hệ thống tường, mái, rèm che phải đảm bảo không bị dột, thấm, không bị mưa hắt, gió lùa và dễ làm vệ sinh.  C**. Xây dựng hệ thống cung cấp thức ăn và nước uống không dễ cho vật nuôi tiếp cận được nhằm cải thiện khả năng vận động.**  D. Dụng cụ, thiết bị phải dùng riêng cho từng khu chăn nuôi, phải đảm bảo an toàn và dễ vệ sinh, khử trùng.  **Câu 20.** Dưới đây là những yêu cầu để quản lí dịch bệnh đối với một trang trại theo tiêu chuẩn VietGAP. Ý nào không đúng?  A. Phải có quy trình phòng bệnh phù hợp với từng đối tượng nuôi  **B. Có nguồn cung tài chính từ các công ty lớn cùng ngành**  C. Có đầy đủ trang thiết bị và quy trình vệ sinh, tiêu độc, khử trùng  D. Có bác sĩ thú y theo dõi sức khoẻ vật nuôi  **B. TƯ LUẬN (3ĐIỂM)**  **Câu 1** Đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho người, vật nuôi và môi trường trong hoạt động chăn nuôi trâu bò ở địa phương  **HD**:- Chuồng trại phải đảm bảo phù hợp với trâu, bò, thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông, đảm bảo cách ly với môi trường xung quanh.  - Tẩy uế chuồng trại sau mỗi lứa nuôi.  - Vật nuôi nên mua từ cơ sở giống có uy tín, chất lượng, - Vật nuôi ốm cần được cách ly và điều trị. Vật nuôi chết phải xử lý theo quy định của thú y.  - Đối với người trực tiếp chăn nuôi, phải dùng bảo hộ lao động (quần, áo, ủng, mũ) sử dụng riêng trong khu vực chăn nuôi.  - Thức ăn, nước uống đảm bảo chất lượng, không sử dụng thức ăn bị hư hỏng, ôi, mốc. Không dùng nước ao hồ, sông ngòi hoặc nước giếng có hàm lượng sắt cao cho vật nuôi uống.  - Sử dụng vaccine phòng bệnh cho vật nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất và theo dịch tễ từng vùng để hiệu quả phòng bệnh cao.  - Khi dùng đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi nhưng vẫn cần phải thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh.  - Không đem thức ăn thừa của vật nuôi bệnh cho vật nuôi khác ăn.  - Không chuyển các thiết bị, dụng cụ chưa được vệ sinh sát trùng từ khu vực có vật nuôi ốm, chết đến khu vực khác.  **Câu 2:** Khi nuôi dưỡng và chăm sóc lợn thịt cần chú ý điều gì? Vì sao?   HD: Theo em, khi nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cần chú ý đến những vấn đề:  + Chuẩn bị chuồng nuôi: có ximang và chất độn chuồng  + Thức ăn phải phù hợp với từng giai đoạn phát triển đặc điểm sinh lí của lợn và cho ăn theo 2 cách tính lượng thức ăn theo khối lượng cơ thể hoặc đổ dầy cám vào máng ăn tự động cho lợn ăn tự do  + Chăm sóc: đảm bảo chuồng ấm vào mua đông, mát vào mùa hè; vệ sinh chuồng trại, quan sát đàn lợn, tiêm vaccine đầy đủ  - Giải thích: những yếu tố trên đều ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất và chất lượng vật nuôi.  **Câu 3.** Trong quy trình chăn nuôi gà đẻ trứng theo tiêu chuẩn VietGAP ở địa phương em đã thực hiện đúng quy trình chưa? Nội dung nào chưa đạt tiêu chuẩn VietGAP? Từ đó đề xuất một số biện pháp để xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thịt theo tiêu chuẩn VietGAP ?  **HD:** Quy trình chăn nuôi gà ở địa phương, tất cả các nội dung đã thực hiện đúng quy trình VietGAP, riêng có nội dung ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc là chưa đạt tiêu chuẩn VietGAP.  - Đề xuất biện pháp: do các quy trình đều đúng, nên chỉ cần thực hiện việc ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc theo đúng tiêu chuẩn VietGAP là đảm bảo. |